

Họ và tên học sinh : ..... Số báo danh : .....

**Mã đề 599**

**Câu 41.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 9, cho biết trong các địa điểm sau đây, địa điểm nào có nhiệt độ trung bình tháng I thấp nhất?

- A. Hà Tiên.                      B. Hà Nội.                      C. Lũng Cú.                      D. Huế.

**Câu 42.** Địa hình của vùng núi Tây Bắc nước ta có đặc điểm nào sau đây?

- A. Địa hình cao nhất nước, hướng tây bắc - đông nam.  
B. Thấp và hẹp ngang, nâng cao ở hai đầu, thấp ở giữa.  
C. Có sự bất đối xứng rõ rệt giữa hai sườn Đông - Tây.  
D. Chủ yếu là đồi núi thấp, hướng tây bắc - đông nam.

**Câu 43.** Sự phân hóa thiên nhiên theo độ cao ở nước ta biểu hiện rõ qua các thành phần

- A. khí hậu, sinh vật, khoáng sản.                      B. sinh vật, đất đai, sông ngòi.  
C. sông ngòi, đất đai, khí hậu.                      D. khí hậu, đất đai, sinh vật.

**Câu 44.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 13, cho biết dãy núi nào sau đây thuộc miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?

- A. Phu Đen Đình.                      B. Con Voi.                      C. Phu Sam Sao.                      D. Hoàng Liên Sơn.

**Câu 45.** Hoạt động của bão ở nước ta thường

- A. gây mưa lớn trên cả nước.                      B. ít ảnh hưởng đến Bắc Bộ.  
C. diễn ra liên tục trong năm.                      D. chậm dần từ Bắc vào Nam.

**Câu 46.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 6-7, cho biết dãy núi nào sau đây cùng hướng với dãy núi Hoàng Liên Sơn?

- A. Đông Triều.                      B. Bắc Sơn.                      C. Sông Gâm.                      D. Con Voi.

**Câu 47.** Dạng địa hình bán bình nguyên thể hiện rõ nhất ở vùng nào của nước ta?

- A. Đông Nam Bộ.                      B. Bắc Trung Bộ.  
C. Tây Nguyên.                      D. Đồng bằng sông Hồng.

**Câu 48.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 15, cho biết tỉnh nào có mật độ dân số cao nhất trong các tỉnh sau đây?

- A. Lai Châu.                      B. Điện Biên.                      C. Phú Thọ.                      D. Sơn La.

**Câu 49.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 12, cho biết vườn quốc gia nào sau đây nằm trên đảo?

- A. Núi Chúa.                      B. Mũi Cà Mau.                      C. Kon Ka Kinh.                      D. Côn Đảo.

**Câu 50.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết hồ nào sau đây thuộc lưu vực hệ thống sông Đồng Nai?

- A. Hồ Kẻ Gỗ.                      B. Hồ Lắk.                      C. Hồ Hòa Bình.                      D. Hồ Trị An.

**Câu 51.** Vùng đất ngoài đê ở đồng bằng sông Hồng là nơi

- A. được bồi đắp phù sa thường xuyên.  
B. có diện tích rất rộng, đất màu mỡ.  
C. có các khu ruộng cao bạc màu.  
D. có nhiều vùng trũng ngập nước.

**Câu 52.** Biện pháp bảo vệ tài nguyên đất nông nghiệp ở vùng đồng bằng nước ta là

- A. thực hiện kỹ thuật canh tác trên đất dốc.  
B. canh tác hợp lý, chống ô nhiễm đất đai.  
C. tổ chức định canh, định cư cho người dân.  
D. áp dụng biện pháp nông - lâm kết hợp.

**Câu 53.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 14, cho biết núi nào sau đây nằm trên cao nguyên Di Linh?

- A. Núi Lang Bian.                      B. Núi Chư Pha.                      C. Núi Braian.                      D. Núi Nam Decbrl.

**Câu 54.** Đất ở đồng bằng ven biển miền Trung nước ta thường nghèo dinh dưỡng, nhiều cát do

- A. đồng bằng nhỏ, hẹp ngang, bị chia cắt.  
B. phần lớn đồng bằng nằm ở chân núi.

C. mưa nhiều, bị xói mòn, rửa trôi mạnh.

D. nguồn gốc hình thành chủ yếu từ biển.

**Câu 55.** Nhịp điệu dòng chảy của sông ngòi nước ta theo sát

A. hướng các dãy núi.

B. chế độ nhiệt.

C. chế độ mưa.

D. hướng các dòng sông.

**Câu 56.** Lũ quét ở nước ta

A. luôn được dự báo kịp thời.

B. tập trung trong mùa mưa.

C. xảy ra ở đồng bằng rộng.

D. chỉ gây thiệt hại về người.

**Câu 57.** Nhận định đúng về đặc điểm địa hình vùng thềm lục địa nước ta là

A. thu hẹp ở phía Bắc và phía Nam, mở rộng ở miền Trung.

B. mở rộng ở phía Bắc, thu hẹp ở miền Trung và phía Nam.

C. thu hẹp ở phía Bắc, mở rộng ở miền Trung và phía Nam.

D. mở rộng ở phía Bắc và phía Nam, thu hẹp ở miền Trung.

**Câu 58.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 8, cho biết nơi nào sau đây có sắt?

A. Chiêm Hóa.

B. Tĩnh Túc.

C. Chợ Đồn.

D. Tùng Bá.

**Câu 59.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 10, cho biết sông nào sau đây thuộc hệ thống sông Thái Bình?

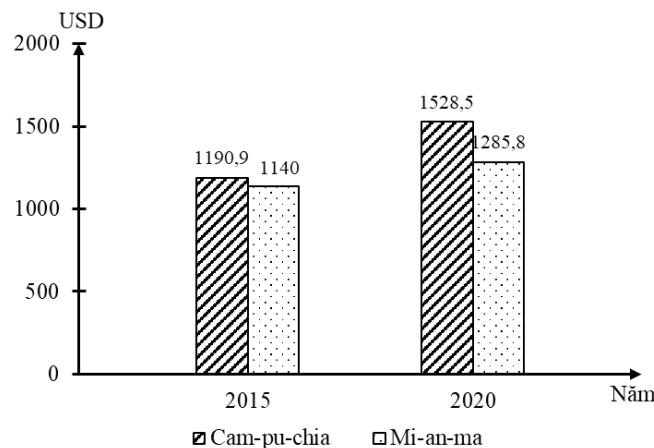
A. Sông Đà.

B. Sông Gâm.

C. Sông Cầu.

D. Sông Chảy.

**Câu 60.** Cho biểu đồ:



**GDP BÌNH QUÂN ĐẦU NGƯỜI CỦA CAM-PU-CHIA VÀ MI-AN-MA NĂM 2015 VÀ 2020**

(Số liệu theo Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê 2021)

Theo biểu đồ, nhận xét nào sau đây đúng về sự thay đổi GDP bình quân đầu người năm 2020 so với năm 2015 của Cam-pu-chia và Mi-an-ma?

A. Cam-pu-chia và Mi-an-ma đều tăng.

B. Mi-an-ma giảm, Cam-pu-chia tăng.

C. Mi-an-ma tăng, Cam-pu-chia giảm.

D. Cam-pu-chia tăng ít hơn Mi-an-ma.

**Câu 61.** Nhờ biển Đông, khí hậu nước ta mang nhiều đặc tính của khí hậu

A. địa trung hải.

B. ôn đới

C. lục địa.

D. hải dương.

**Câu 62.** Vùng đất Việt Nam gồm toàn bộ phần đất liền và các

A. đảo ven bờ.

B. quần đảo.

C. hải đảo.

D. đảo xa bờ.

**Câu 63.** Loại gió nào sau đây là nguyên nhân chính tạo nên mùa khô ở Nam Bộ và Tây Nguyên nước ta?

A. Tín phong bán cầu Nam.

B. Tín phong bán cầu Bắc.

C. Gió mùa Đông Bắc.

D. Gió mùa Tây Nam.

**Câu 64.** Đất feralit vùng đồi núi nước ta có màu đỏ vàng là do

A. nhận được lượng phù sa từ sông.

B. tích tụ nhiều ôxit sắt và ôxit nhôm.

C. địa hình bị chia cắt mạnh và dốc.

D. nhận được nhiều ánh nắng mặt trời

**Câu 65.** Căn cứ vào Atlas Địa lí Việt Nam trang 4 - 5, cho biết tỉnh nào trong các tỉnh sau đây có diện tích lớn nhất?

A. Hà Tĩnh.

B. Quảng Bình.

C. Nghệ An.

D. Quảng Trị.

**Câu 66.** Nước ta có nguồn tài nguyên khoáng sản phong phú do vị trí địa lí

A. nằm trên đường di lưu và di cư sinh vật.

B. có hoạt động của gió mùa và Tín phong.

C. giáp vùng biển rộng lớn, giàu tài nguyên.

D. nằm liền kề các vành đai sinh khoáng lớn.

**Câu 67.** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc nước ta là đới rừng

- A. cận nhiệt đới.
- B. ôn đới gió mùa.
- C. xa van và cây bụi.
- D. nhiệt đới gió mùa.

**Câu 68.** Cho bảng số liệu:

**DIỆN TÍCH VÀ SỐ DÂN CỦA MỘT SỐ QUỐC GIA NĂM 2020**

Quốc gia	Cam-pu-chia	In-đô-nê-xi-a	Phi-lip-pin	Mi-an-ma
Diện tích (nghìn km <sup>2</sup> )	176,5	1877,5	298,2	652,8
Số dân (triệu người)	16,7	273,6	109,6	54,4

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, cho biết quốc gia nào sau đây có mật độ dân số cao nhất?

- A. Cam-pu-chia.
- B. Phi-lip-pin.
- C. In-đô-nê-xi-a.
- D. Mi-an-ma.

**Câu 69.** Nguồn hải sản ven bờ của nước ta bị giảm sút rõ rệt chủ yếu do

- A. rừng ngập mặn thu hẹp và xâm nhập mặn.
- B. khai thác quá mức và ô nhiễm môi trường.
- C. biến đổi khí hậu toàn cầu và xâm nhập mặn.
- D. đẩy mạnh đánh bắt xa bờ và ô nhiễm nước.

**Câu 70.** Sinh vật nước ta đa dạng chủ yếu do

- A. khí hậu phân hóa, con người lai tạo giống; vị trí trung tâm Đông Nam Á.
- B. vị trí nơi gặp gỡ của các luồng di cư; địa hình, khí hậu, đất đai phân hóa.
- C. đất đai phong phú; tác động của con người lai tạo và thay đổi sự phân bố.
- D. địa hình phần lớn đồi núi, khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa; vị trí giáp biển.

**Câu 71.** Cho bảng số liệu:

**SỐ LƯỢNG ĐÀN GIA SÚC CỦA NƯỚC TA GIAI ĐOẠN 2010 - 2020**

(Đơn vị: nghìn con)

Vật nuôi	Năm	2010	2015	2018	2020
	Trâu		2 877,0	2 524,0	2425,1
Bò		5 808,3	5 367,2	5802,9	5875,3
Lợn		27 373,3	27 750,7	28151,9	26170,0

(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Theo bảng số liệu, để thể hiện tốc độ tăng trưởng số lượng đàn gia súc của nước ta giai đoạn 2010 - 2020, dạng biểu đồ nào sau đây là thích hợp nhất?

- A. Miền.
- B. Tròn.
- C. Cột.
- D. Đường.

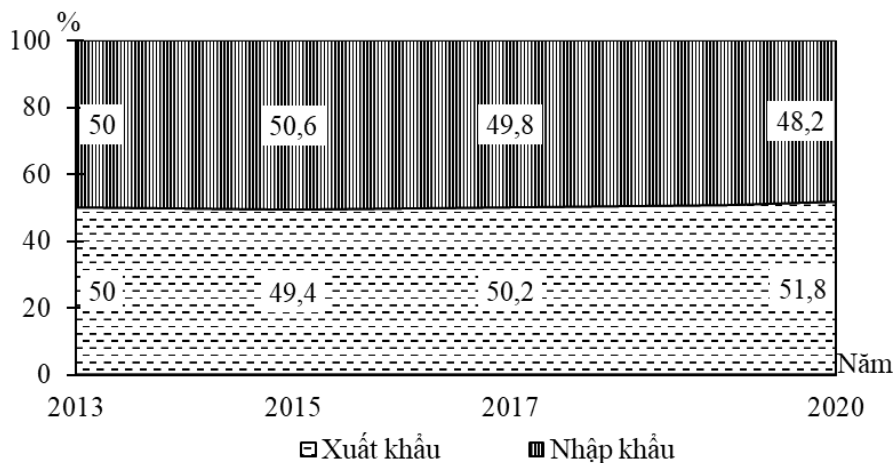
**Câu 72.** Địa hình ven biển Trung Bộ đa dạng chủ yếu do tác động kết hợp của

- A. các vận động nâng lên, hạ xuống và dòng biển ven bờ.
- B. sóng biển, thủy triều, sông ngòi và hoạt động kiến tạo.
- C. thủy triều, độ mặn nước biển và các dãy núi ra sát biển.
- D. sóng biển, thủy triều, hải lưu và độ mặn của nước biển.

**Câu 73.** Cấu trúc địa hình nước ta đa dạng nguyên nhân chủ yếu là do

- A. lịch sử phát triển lãnh thổ lâu dài, chịu tác động của ngoại lực, nội lực.
- B. khí hậu nhiệt đới ẩm gió mùa, quá trình phong hóa xảy ra rất mạnh.
- C. nhiều cuộc vận động tạo núi lớn, chịu tác động mạnh của con người.
- D. hình thành trong Tân kiến tạo, chịu ảnh hưởng của các mảng nền cổ.

**Câu 74.** Cho biểu đồ về giá trị xuất nhập khẩu của nước ta, giai đoạn 2013 - 2020:



(Số liệu theo niên giám thống kê Việt Nam 2020, NXB Thống kê, 2021)

Biểu đồ thể hiện nội dung nào sau đây?

- A. Chuyển dịch cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu.      B. Thay đổi quy mô giá trị xuất nhập khẩu.  
C. Tốc độ tăng trưởng giá trị xuất nhập khẩu.      D. Quy mô và cơ cấu giá trị xuất nhập khẩu.

**Câu 75.** Giới hạn dưới của đai cận nhiệt đới gió mùa trên núi ở miền Nam lên cao hơn miền Bắc chủ yếu do

- A. nằm xa chí tuyến Bắc và địa hình chủ yếu là đồi núi thấp.  
B. nằm gần xích đạo, ít chịu tác động của gió mùa Đông Bắc.  
C. địa hình thấp, có nhiều cao nguyên ba dan xếp tầng rộng.  
D. địa hình chủ yếu đồi núi thấp, ảnh hưởng của Biển Đông.

**Câu 76.** Tây Nguyên và đồng bằng ven biển Nam Trung Bộ có sự đối lập về mùa mưa và mùa khô chủ yếu do

- A. độ cao địa hình và tác động của Tín phong Bắc bán cầu.  
B. vị trí gần hay xa biển, sự bất đối xứng của dãy Trường Sơn.  
C. tác động của các loại gió và hướng của dãy núi Trường Sơn.  
D. sự bất đối xứng của dãy Trường Sơn và hướng gió mùa hạ.

**Câu 77.** Vùng đồng bằng Bắc Bộ có một mùa ít mưa chủ yếu do tác động của

- A. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, địa hình cao ở rìa tây bắc.  
B. Tín phong bán cầu Bắc, vị trí giáp với Biển Đông và địa hình thấp.  
C. Tín phong bán cầu Bắc, gió mùa Đông Bắc và hoạt động của frông.  
D. gió mùa Đông Bắc, hoạt động của frông, bão và áp thấp nhiệt đới.

**Câu 78.** Tính chất nhiệt đới của khí hậu nước ta được thể hiện qua đặc điểm nào sau đây?

- A. Trong năm có hai mùa gió, mùa hạ gây mưa rất lớn.  
B. Lượng bức xạ mặt trời lớn, cân bằng âm luôn dương.  
C. Tổng bức xạ lớn, cân bằng bức xạ dương quanh năm.  
D. Lượng mưa trong năm lớn, độ ẩm không khí trên 80%.

**Câu 79.** Khí hậu miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ khác với miền Nam Trung Bộ và Nam Bộ chủ yếu do tác động của

- A. vị trí nằm gần ngoại chí tuyến, thời gian Mặt Trời lên thiên đỉnh, gió mùa hạ.  
B. các gió thổi trong năm, hai lần Mặt Trời lên thiên đỉnh, vị trí ở gần chí tuyến.  
C. gió mùa đông, vị trí ở trong vùng nội chí tuyến, dải hội tụ, áp thấp nhiệt đới.  
D. vị trí xa xích đạo, Tín phong bán cầu Bắc, gió tây nam, tác động Biển Đông.

**Câu 80.** Thiên nhiên nước ta phân hóa theo Bắc - Nam chủ yếu do

- A. đặc điểm lãnh thổ, địa hình, gió mùa Đông Bắc.      B. gió mùa Tây Nam, dải hội tụ nhiệt đới, bão.  
C. địa hình, Biển Đông và dải hội tụ nhiệt đới.      D. vị trí địa lí, gió mùa Tây Nam và Biển Đông.

----- HẾT -----

### ĐÁP ÁN

41	C	46	D	51	A	56	B	61	D	66	D	71	D	76	C
42	A	47	A	52	B	57	D	62	C	67	D	72	B	77	C
43	D	48	C	53	C	58	D	63	B	68	B	73	A	78	C
44	B	49	D	54	D	59	C	64	B	69	B	74	A	79	B
45	D	50	D	55	C	60	A	65	C	70	B	75	B	80	A